

Số: 10 /QĐ-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 13 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022
và tạm ứng cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 và tạm ứng cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối năm 2022):

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định
Mã chứng khoán: BLT
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng
Sàn giao dịch: UPCOM
Ngày đăng ký cuối cùng: 04/07/2023

*** Tỷ lệ thực hiện:**

+ Đối với cổ phiếu: 40,00%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 4.000 đồng)

Trong đó:

+ Cổ tức bằng tiền năm 2022: 10,00 %

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
(không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối năm 2022): 30,00 %

*** Ngày thanh toán: 19/07/2023**

*** Địa điểm thực hiện:**

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty, số 557-559 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định, bắt đầu từ ngày **19/07/2023** và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân

Điều 2. Các ông/bà: Thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng Văn phòng Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (IDS);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CIMS);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông (công bố website)
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, P.TC-KDXNK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Phạm Văn Nam

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Quy Nhơn, ngày 20 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2023, ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

(Đính kèm báo cáo)

a- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% So Kế hoạch 2022	% So cùng kỳ
1	Mua vào	Tấn	90.000	101.909	113,23	68,67
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	90.000	101.909	113,23	
	- Sản lát	Tấn				
2	Bán ra	Tấn	85.000	107.936	126,98	72,76
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	85.000	107.936	126,98	
	- Sản lát	Tấn				
3	Doanh thu	Tỷ đ	826,76	1.167,96	141,27	67,47
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	33,6	44,42	132,19	65,09

5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,35	12,52	197,17	123,72
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	15,875	31,30	197,17	123,72
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định	Theo quy định		

b - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào: Lúa gạo quy gạo 90.000 tấn.
- Bán ra: Lúa gạo quy gạo 85.000 tấn.
- Doanh thu: 926,057 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 6,600 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xí nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường xúc tiến công tác thương mại, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.

(Đính kèm báo cáo)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018 -2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng	Bình quân
1	Mua vào	Tấn	71.804	70.873	106.740	148.404	101.909	499.730	99.946
	- Lúa gạo	Tấn	67.724	69.851	106.740	148.404	101.909	494.628	98.926
	- Sản lát	Tấn	4.080	1.022				5.102	1.020
2	Bán ra	Tấn	63.225	78.640	105.226	148.336	107.936	503.364	100.673
	- Lúa gạo	Tấn	59.578	78.329	104.236	148.336	107.936	498.415	99.683
	- Sản lát	Tấn	3.647	311	990			4.948	990
3	Doanh thu	Tỷ đ	630	741	1.160	1.731	1.168	5.431	1.086
4	Kim ngạch XK	Triệu USD	24,29	28,15	46,21	68,24	44,42	211,30	42,26
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	12,08	5,01	20,40	9,90	12,52	59,91	11,98

6	Tỷ suất LN/VĐL	%	30,19	12,52	51,00	24,76	31,30	149,77	29,95
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định						
8	Cổ tức	%	10,00	10,00	34,00	12,50	110,00	176,50	35,30

Điều 3. Thông qua Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

(Đính kèm báo cáo)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

(Đính kèm báo cáo)

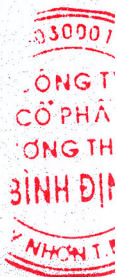
Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

(Đính kèm báo cáo)

Điều 6. Thông qua thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2022.

BẢNG THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đ/ng/tháng)	Mức thù lao thực hiện (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2022 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	4.000.000	32.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	2.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	1.000.000	12.000.000
	Tổng cộng	9			312.000.000



Điều 7. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000

5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,750	10,000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

Điều 8. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 68.200.000.000 đ
- Chia cổ tức: 68.200.000.000 đ
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 170,50 %.

HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ/đợt và thời gian chi phù hợp với tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2023

KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2023

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao Năm 2022 (đ/ng/tháng)	Mức thù lao Năm 2023 (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2023 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	6.000.000	72.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	5.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	4.000.000	48.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	9			456.000.000

Điều 10. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2023:

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479	6.600.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112	5.280.000.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112	2.312.000.000

4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000	2.320.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,75	10,00	5,80
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	0

Điều 11. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Thông qua miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.

a. Miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:

- | | |
|-----------------------------|-----------------|
| 1. Ông Lê Phát Tài | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Trọng Tài | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Phạm Văn Nam | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Quang Vinh | Thành viên HĐQT |

b. Miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Thái | Kiểm soát viên |
| 3. Ông Trần Anh Vương | Kiểm soát viên (từ nhiệm từ ngày 01/3/23) |

Điều 14. Thông qua kết quả bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.

a- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:

1. Ông Lê Phát Tài
2. Ông Phạm Văn Nam
3. Ông Trần Anh Vương
4. Ông Trần Quang Vinh
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

b- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:

1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung
3. Ông Nguyễn Lê Bảo Anh

Điều 15. Điều khoản thi hành.

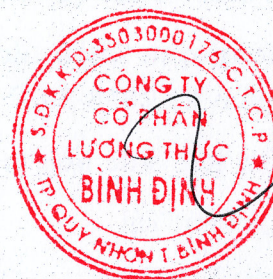
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện những công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2023 giao trong nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông (website Công ty);
- UBCKNN (IDS);
- Sở GD&ĐT HN (CIMS);
- Tổng Cty LTMN (báo cáo);
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Các phòng chức năng;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: TK HĐQT (3 bản).



Lê Phát Tài